

Số: 2312/ /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 16 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực Văn hóa và Thể thao tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của liên bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 88/TTr-SVHTT ngày 31/7/2017 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 2184/STC-TCHCSN ngày 29/6/2017 về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Văn hóa và Thể thao tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Văn hóa và Thể thao tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 của Quyết định này là căn cứ để cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ công sử dụng Ngân sách Nhà nước. Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Giao Sở Văn hóa và Thể thao:

1. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho các loại hình dịch vụ theo danh mục đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa và Thể thao cho phù hợp với thực tế các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, Đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành, Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu VT-VX3



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Minh Thông



**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA VÀ THỂ THAO TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2017
của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

| TT | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước |
|------------|---|
| I | Điện ảnh |
| 1 | Tổ chức hoạt động chiếu phim tại rạp, chiếu phim lưu động phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội, đối ngoại, phục vụ thiếu nhi, đồng bào dân tộc, các khu công nghiệp, miền núi, hải đảo và lực lượng vũ trang. |
| II | Biểu diễn nghệ thuật |
| 1 | Tổ chức, tham gia các chương trình nghệ thuật tại các sự kiện văn hóa, thể thao; các ngày lễ do địa phương tổ chức. |
| 2 | Tổ chức, tham gia các chương trình nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại của địa phương. |
| 3 | Xây dựng các chương trình nghệ thuật chất lượng cao, tổ chức sáng tác, dàn dựng các tiết mục mới. |
| III | Văn hóa cơ sở |
| 1 | Hoạt động văn nghệ, tuyên truyền cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương. |
| 2 | Tập san tuyên truyền, xây dựng đời sống văn hóa, thể thao |
| 3 | Hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng |
| 4 | Hội thi, hội diễn tuyên truyền lưu động |
| 5 | Tổ chức các sự kiện chính trị, văn hóa của địa phương. |
| 6 | Tổ chức các lớp bồi dưỡng, huấn luyện nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn, phương pháp công tác. |
| IV | Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm |
| 1 | Biên soạn các tài liệu thông tin tuyên truyền (tập san chuyên đề, tập sách, tờ gấp, tranh áp phích v.v..) phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước. |

| | |
|-----------|--|
| 2 | Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, sáng tác tranh cổ động và loại hình mỹ thuật khác, tổ chức các cuộc triển lãm và hội chợ tại chỗ, lưu động trong nước và ngoài nước. |
| 3 | Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thông tin tuyên truyền cổ động, triển lãm. |
| 4 | Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị xã hội. |
| 6 | Tổ chức triển lãm, thi sáng tác tranh cổ động, tuyên truyền, trang trí và liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh. |
| V | Di sản văn hóa |
| 1 | Bảo tàng |
| 1.1 | Thực hiện các hình thức tuyên truyền giáo dục về các di lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh. |
| 1.2 | Bảo quản và trưng bày hiện vật, cổ vật. |
| 2 | Di tích |
| 2.1 | Tổ chức quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị những di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh. |
| 2.2 | Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, sưu tầm, lưu trữ tư liệu, tài liệu, hiện vật về lịch sử của các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh. |
| 2.3 | Đánh giá phân loại di tích danh thắng, làm hồ sơ xếp hạng di tích danh thắng. |
| 2.4 | Kiểm kê, bảo quản, trưng bày và giới thiệu các tài liệu, hiện vật về lịch sử gắn với di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh. |
| 2.5 | Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa theo Luật Di sản văn hóa cho cơ sở. |
| VI | Thư viện |
| 1. | Xây dựng và phát triển vốn tài liệu theo đặc điểm tự nhiên-kinh tế-văn hóa và đối tượng phục vụ của thư viện. |
| 2. | Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ Thư viện theo nhu cầu. |

| | |
|-------------|---|
| 3. | Tổ chức sự kiện văn hóa: Ngày hội sách, các cuộc thi tìm hiểu kiến thức cho các nhóm đối tượng trong xã hội. |
| 4. | Triển lãm, trưng bày, giới thiệu sách (thông báo sách mới, thông báo sách theo chuyên đề phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn). |
| 5. | Biên soạn thư mục kỷ niệm những ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng. |
| 6. | Tiếp quản, lưu giữ và phát huy các nguồn tài nguyên (chữ viết, tác phẩm nghệ thuật, tranh ảnh, hiện vật) có nguồn gốc thuộc nhà nước hoặc được quy định coi như nhà nước. |
| 7. | Xây dựng, phát triển và chuẩn hóa kho tài liệu địa chí, thư tịch tỉnh. |
| VII | Đào tạo |
| 1. | Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học của ngành văn hóa và thể thao. |
| 2. | Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành văn hóa và thể thao. |
| VIII | Thể dục thể thao |
| 1. | Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực TDTT. |
| 2. | Tổ chức thi đấu các giải thể thao và các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh. |
| 3. | Tổ chức hướng dẫn kỹ thuật, phương pháp tập luyện các môn thể dục thể thao (thể thao quần chúng). |